

Số: /QĐ-UBND

Cẩm Quang, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính xã Cẩm Quang năm 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Chỉ thị 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 26/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Chỉ thị 32-CT/TU ngày 29/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong triển khai thực hiện “Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Quyết định số 3504/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 04/12/2022 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh Cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/HU, ngày 30/3/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về đẩy mạnh CCHC trên địa bàn huyện Cẩm Xuyên, giai đoạn 2021 - 2025; Chương trình hành động số 71-CTr/HU ngày 17/10/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 26/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Quyết định số 6635/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện về ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước huyện Cẩm Xuyên giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 17/01/2022 của UBND xã về việc ban hành chương trình tổng thể CCHC giai đoạn 2022-2030;

Thực hiện Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 14/01/2025 của UBND huyện Cẩm Xuyên về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính huyện Cẩm Xuyên năm 2025;

Theo đề nghị của Công chức Văn phòng - Thống kê (sau khi có ý kiến thống

nhất của các ngành liên quan).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính xã Cẩm Quang năm 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Công chức Văn phòng - Thống kê, các ban, ngành cấp xã, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng UBND huyện;
- Các phòng: Nội vụ, VHTT, KTHT;
- Thường trực Đảng ủy;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể cấp xã;
- Thành viên BCĐ CCHC xã;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT, VP.

CHỦ TỊCH

Vũ Đình Cường

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính xã Cẩm Quang năm 2025

Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /01/2025 của Ủy ban nhân dân xã Cẩm Quang)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục cụ thể hóa các nội dung, triển khai Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030¹; Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 26/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi là Nghị quyết số 12-NQ/TU), Nghị quyết số 04-NQ/HU, ngày 30/3/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về đẩy mạnh CCHC trên địa bàn huyện Cẩm Xuyên, giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 04/12/2022 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh Cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 3098/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Hà Tĩnh năm 2025; Chương trình hành động số 71-CTr/HU ngày 17/10/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 26/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác CCHC nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại; tập trung trọng tâm vào cải cách thể chế, cải cách chế độ công vụ, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, nâng cao chất lượng dịch vụ công, cải cách thủ tục hành chính (TTHC), đáp ứng nhu cầu thiết thực của người dân và doanh nghiệp trong giải quyết TTHC; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Từng bước nâng cao chỉ số CCHC (PAR INDEX) và các chỉ số có liên quan đến cải cách hành chính.

1. 2. Yêu cầu

- CCHC phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức, cá nhân là thước đo đánh giá hiệu quả, chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

¹Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 3504/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh, Quyết định số 6635/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện về ban hành Chương trình tổng thể CCHC giai đoạn 2021-2030, Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 17/01/2022 của UBND xã về việc ban hành chương trình tổng thể CCHC giai đoạn 2022-2030;

- Triển khai công tác CCHC phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, mạnh dạn đột phá, triển khai phù hợp với điều kiện thực tiễn và góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã năm 2025. Trong quá trình triển khai, lồng ghép triển khai đồng bộ, thống nhất các mục tiêu, nhiệm vụ theo Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2021-2030 gắn với Nghị quyết cấp ủy Đảng, chương trình, kế hoạch, Đề án của chính quyền các cấp về CCHC.

- Công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, gắn trách nhiệm của người đứng đầu nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của chính quyền xã, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, là động lực, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã trong năm 2025.

- Các công chức: Văn phòng - Thống kê, Tư pháp - Hộ tịch, Tài chính - Kế toán, Văn hóa - Xã hội, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả chịu trách nhiệm về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý; các ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

- Bố trí đủ nguồn lực và có các giải pháp triển khai cụ thể để đảm bảo tính thực tiễn, khả thi của kế hoạch.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Chỉ đạo điều hành CCHC

1.1. Nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo điều hành; tổ chức thực hiện có hiệu quả, đảm bảo chất lượng các nội dung, nhiệm vụ trong kế hoạch CCHC của xã;

1.2. Phân đầu ít nhất có 01 sáng kiến (hoặc giải pháp mới) về CCHC áp dụng có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của Hội đồng thẩm định CCHC huyện áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học.

1.3. Tổ chức tự kiểm tra CCHC đảm bảo thực chất và đúng quy định.

1.4. Trong năm tổ chức ít nhất 01 cuộc đối thoại/diễn đàn của lãnh đạo UBND xã với người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã.

2. Cải cách thể chế

2.1. Phân đầu từ 100% các nội dung được luật, nghị quyết của Quốc hội giao hoặc để thực hiện việc phân cấp cho chính quyền địa phương, cơ quan nhà nước cấp dưới theo quy định được triển khai, thực hiện kịp thời, chất lượng.

2.2. Phân đầu từ 100% văn bản QPPL của HĐND, UBND xã (nếu có) được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế theo kết quả rà soát.

2.3. Phân đầu 100% văn bản QPPL của Trung ương, của tỉnh, huyện được tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã được niêm yết, công khai đầy đủ, kịp thời tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã; trên trang thông tin điện tử xã;

- Tiếp tục triển khai thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu 95% số hồ sơ tiếp nhận.

- 100% hồ sơ TTHC tiếp nhận thụ lý được cập nhật, quản lý và tổ chức thực hiện trên hệ thống phần mềm hành chính công của xã;

- Tối thiểu 99,9% hồ sơ TTHC được giải quyết trước và đúng hạn.

- 100% phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức về quy định hành chính trong phạm vi thẩm quyền theo quy định được giải quyết đúng quy định.

- Tập trung chỉ đạo thực hiện thanh toán trực tuyến trong giải quyết TTHC đối với các TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai theo quy định; phần đầu tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu tương ứng 60% trở lên.

- Tối thiểu 70% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95%.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

4.1. Bố trí số lượng lãnh đạo HĐND, UBND cấp xã đúng theo quy định;

4.2. Sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đúng số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện của từng chức danh theo quy định hiện hành;

4.3. Xây dựng, ban hành và thực hiện quy chế làm việc của UBND cấp xã đảm bảo đúng quy định;

4.4. Hoàn thành xây dựng Đề án vị trí việc làm.

4.5. Thực hiện quy chế dân chủ và dân vận chính quyền ở đơn vị.

4.6. Phân công nhiệm vụ cán bộ, công chức.

5. Cải cách chế độ công vụ

5.1. Phân đầu 50% cán bộ, công chức dưới 40 tuổi (lãnh đạo, quản lý);

5.2. Phân đầu 100% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ đại học trở lên và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc (trừ các chức danh có quy định khác của cơ quan có thẩm quyền).

6. Cải cách tài chính công

6.1 100% ngành, đoàn thể được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

6.2. Tỷ lệ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý đạt trên 85%.

6.3. Thẩm định quyết toán NS năm 2024, dự toán ngân sách kịp thời, đúng quy định; Công khai ngân sách đầy đủ và đúng thời gian quy định.

6.4. Thành lập mới ít nhất 01 doanh nghiệp, hợp tác xã.

6.5. Hoàn thành chỉ tiêu thu ngân sách đạt kế hoạch năm 2025 theo Nghị quyết HĐND huyện, xã giao;

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

7.1. Trang TTĐT xã đảm bảo chất lượng theo quy định.

7.2. 100% CBCC và người lao động trực thuộc UBND xã có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân;

7.3. 100% nền tảng, hệ thống số dùng chung của tỉnh được ứng dụng đồng bộ; 100% báo cáo cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo;

7.4. Đảm bảo các hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo vệ theo Hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt.

7.5. 100% Trạm y tế cấp xã, trường học, cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn triển khai thanh toán không dùng tiền mặt.

7.6. Phân đấu 70% hồ sơ công việc được xác lập trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

7.7. Duy trì, cải tiến hệ thống tại cơ quan đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001:2015;

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHUNG

1. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

- Tiếp tục chỉ đạo đồng bộ, hiệu quả, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, xác định rõ trách nhiệm trong việc thực hiện Chương trình, đề án, các văn bản chỉ đạo về CCHC của cấp trên; Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước huyện giai đoạn 2021-2030; Chương trình hành động số 71-CTr/HU ngày 17/10/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU một cách đồng bộ, hiệu quả; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong CCHC gắn với tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra CCHC.

- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ của cấp trên, của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao; thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc, duy trì đánh giá, xếp loại đối với người đứng đầu của cơ quan địa phương trong CCHC. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo CCHC xã, từ đó nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hướng dẫn, đôn đốc, tự kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác CCHC.

- Tăng cường công tác đối thoại của người đứng đầu các cấp với người dân, doanh nghiệp theo quy định.

- Thông tin, tuyên truyền, quán triệt thực hiện các văn bản của các cấp về

CCHC dưới nhiều hình thức, thông qua các cuộc họp giao ban, trên trang thông tin điện tử cấp xã; hệ thống truyền thanh từ xã đến cơ sở; nâng cao vai trò của các cơ quan truyền thông, báo chí trong việc thông tin, tuyên truyền CCHC; tổ chức tuyên truyền qua các hoạt động tập huấn; thông qua tuyên truyền trực quan, tờ rơi...

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, trang bị các kiến thức, kinh nghiệm về CCHC; giới thiệu, mạnh dạn áp dụng các mô hình mới, sáng kiến, cách làm hay trong CCHC vào thực tiễn.

- Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC. Ứng dụng phần mềm hỗ trợ theo dõi đánh giá công tác CCHC của tỉnh trong việc tổ chức đánh giá, xác định chỉ số CCHC đối với của địa phương (khi tỉnh triển khai thực hiện).

- Tăng cường tự kiểm tra đột xuất việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ tại cơ quan. Xem xét, báo cáo cấp có thẩm quyền khen thưởng, biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ CCHC. Đồng thời xem xét xử lý kỷ luật theo thẩm quyền đối với tập thể, cá nhân có vi phạm.

2. Cải cách thể chế

- Tham gia góp ý kịp thời, có chất lượng trong việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách pháp luật về tổ chức bộ máy hành chính, chế độ công vụ đầy đủ, đồng bộ theo yêu cầu của cơ quan nhà nước cấp trên.

- Thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; đảm bảo các văn bản quy phạm pháp luật trước khi trình cấp có thẩm quyền ban hành (nếu có) đều được thẩm định theo đúng trình tự, thủ tục và tiến độ thời gian theo quy định.

- Kịp thời ban hành các văn bản đề quy định những vấn đề được luật, nghị quyết của Quốc hội giao hoặc để thực hiện việc phân cấp cho chính quyền địa phương, cơ quan nhà nước cấp dưới theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản luật khác.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình pháp luật hàng năm; kịp thời kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt tập trung vào việc rà soát các văn bản QPPL do HĐND, UBND xã ban hành với các quy định của Hiến pháp năm 2013, Luật Ban hành QPPL và các văn bản luật, nghị quyết của Quốc hội giao.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa để nâng cao hiệu quả công tác phổ biến giáo dục pháp luật.

- Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị-xã hội, xã hội - nghề nghiệp, cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành

pháp luật.

- Tiếp tục rà soát, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản QPPL quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh, phí, lệ phí và các văn bản QPPL có quy định về TTHC theo hướng đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến cán bộ, công chức cộng đồng doanh nghiệp và người dân

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Kịp thời cập nhật, niêm yết, công khai đầy đủ các TTHC theo thẩm quyền giải quyết và địa chỉ tiếp nhận, phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính đầy đủ tại Bộ phận tiếp nhận và trên phần mềm dịch vụ công.

- Thường xuyên rà soát, đề xuất đơn giản tối đa các thủ tục hành chính (TTHC), đặc biệt là các TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp; tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền; trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết TTHC cho tổ chức và cá nhân, nâng tỷ lệ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã. Thực hiện phân công nhiệm vụ, trách nhiệm, thẩm quyền của từng cá nhân; ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thực hiện các thủ tục hành chính. Thực hiện nghiêm quy chế làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả xã để xử lý công việc đảm bảo thời gian quy định. Tất cả thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của cấp xã được giải quyết đúng quy định và được kiểm soát chặt chẽ qua hệ thống phần mềm hành chính công. Đảm bảo Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã hoạt động ổn định, hiệu quả và kết nối với Trung tâm Hành chính công huyện.

- Tiếp tục triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, Thông tư số 01/TT-VPCP ngày 23/11/2018 về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị quyết 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp; Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

- Tập trung thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được đề ra tại Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 10/8/2021 của UBND xã về triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục

hành chính trên địa bàn xã.

- Thực hiện nghiêm túc việc thanh toán trực tuyến phí, lệ phí giải quyết TTHC trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh nhất là thanh toán trực tuyến các thủ tục đất đai, thu lệ phí trước bạ...

- Thực hiện nghiêm việc xử lý trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm liên đới đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra việc cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý trực tiếp của mình có hành vi gây nhũng nhiễu, phiền hà trong việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

- Tổ chức lấy ý kiến đánh giá của người dân, doanh nghiệp dưới nhiều hình thức khác nhau về giải quyết TTHC. Triển khai thực hiện Đo lường sự hài lòng của người dân, đại diện tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tập trung rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, đảm bảo tính tổng thể, đồng bộ, liên thông, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ mới trên cơ sở của Nghị quyết, Kết luận của Trung ương và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của huyện.

- Ban hành quy định, hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã khi có sự thay đổi.

- Tiếp tục rà soát, phân công các nhiệm vụ của các ban, ngành chuyên môn nhằm đảm bảo tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ nhằm phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đơn vị, địa phương.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động hành chính, cải tiến quy trình, quy chế làm việc, loại bỏ các khâu trung gian để tổ chức, sắp xếp lại bộ máy đảm bảo tinh gọn.

5. Cải cách chế độ công vụ

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đảm bảo tiêu chuẩn, chức danh theo quy định; nâng cao chất lượng, tinh thần trách nhiệm, đạo đức, tác phong chuyên nghiệp, kỷ luật, kỷ cương, thân thiện và tận tình phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức. Tiếp tục chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc, kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ theo Công điện số 280/CD-TTg và 968/CD-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Kết luận số 29-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh và các văn bản quy định, hướng dẫn của tỉnh. Quyết định số 52/2017/QĐ-UBND ngày 22/11/2017 của UBND tỉnh, Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế văn hóa công vụ tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

- Triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng năm 2025 theo kế hoạch; tiếp tục

đổi mới hình thức, nội dung, chương trình bồi dưỡng, đào tạo cán bộ, công chức đảm bảo thiết thực, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

- Đề xuất phương án sắp xếp, bố trí công chức theo vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức; hoàn thiện Đề án vị trí việc làm theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP của Chính phủ về vị trí việc làm và quản lý biên chế công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, đánh giá hiệu quả làm việc của cán bộ, công chức; rà soát, quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và thẩm quyền giải quyết công việc của cán bộ, công chức một cách chủ động, nhanh chóng.

6. Cải cách tài chính công

- Nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính, đặc biệt là nguồn vốn ngân sách nhà nước, trong đó từng bước giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên để tăng chi đầu tư phát triển; thực hiện cải cách tiền lương; đẩy mạnh thực hiện khoán chi, đưa vào thu nhập một số chính sách, chế độ theo tiêu chuẩn, định mức chi.

- Đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP.

- Thực hiện chế độ báo cáo kết quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

- Thực hiện tốt quy định về quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản và công khai tài chính, thực hiện việc mua sắm, xây dựng đúng tiêu chuẩn, định mức theo chỉ đạo tại Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 10/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật; đẩy mạnh việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý.

- Đổi mới cơ chế tài chính, xây dựng dự toán chi thường xuyên theo hướng triệt để tiết kiệm, cắt giảm những nhiệm vụ chi không thực sự cần thiết, gắn với kế hoạch tinh giản biên chế, sắp xếp lại bộ máy hành chính, đảm bảo ưu tiên bố trí chi trả đầy đủ các chế độ, chính sách cho con người theo định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên theo Nghị quyết của HĐND tỉnh và các tiêu chuẩn, định mức, chế độ theo quy định được cấp có thẩm quyền ban hành.

- Thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kết luận kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

- Tập trung hoàn thiện thủ tục hồ sơ, đảm bảo cho khởi công sớm các dự án đầu tư công, đồng thời chỉ đạo quyết liệt các đơn vị thi công đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình XD CB; phát hiện kịp thời, có phương án cụ thể từng dự án, phối hợp chặt chẽ giữa chủ đầu tư, đơn vị thi công, địa phương và các

đơn vị liên quan, giải quyết dứt điểm những khó khăn vướng mắc, đảm bảo thuận lợi cho đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân, phát huy hiệu quả nguồn vốn đầu tư công.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số và Áp dụng ISO

7.1. *Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số*

- Tiếp tục thực hiện kết nối hệ thống hội nghị trực tuyến đồng bộ từ huyện đến 100% cấp xã và kết nối với hệ thống hội nghị trực tuyến tỉnh và quốc gia phục vụ công tác quản lý, điều hành trong hội họp.

- Đẩy mạnh việc xây dựng và cung cấp cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước và nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; kết nối liên thông cơ sở dữ liệu ngành, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án 06 của Thủ tướng chính phủ.

- Tiếp tục triển khai đào tạo, tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ công chức, người lao động trong cơ quan nhà nước, người dân và doanh nghiệp.

- Ứng dụng đồng bộ các nền tảng, hệ thống số dùng chung của tỉnh; thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; quán triệt 100% CBCC và người lao động có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân; thực hiện tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý nghĩa và tầm quan trọng của việc sử dụng chữ ký số công cộng trong giao dịch điện tử để phấn đấu 50% người dân ở độ tuổi trưởng thành (từ đủ 15 tuổi) có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động Trang TTĐT phục vụ người dân, tổ chức.

- Đảm bảo các hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo vệ theo Hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt nhằm đảm bảo cho các hệ thống thông tin hoạt động an toàn, bảo mật, thông suốt phục vụ hiệu quả các nhiệm vụ.

- Tiếp tục triển khai lập hồ sơ điện tử trên Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc.

7.2. *Áp dụng ISO trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị*

- Tiếp tục tổ chức duy trì, cải tiến có hiệu quả việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng tại cơ quan đã xây dựng và áp dụng đảm bảo thực chất hiệu quả và đáp ứng yêu cầu của tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015. Mở rộng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, tập huấn, đào tạo nâng cao nhận thức, kỹ năng, nghiệp vụ về xây dựng, áp dụng, kiểm tra, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 cho cán bộ, công chức.

- Bố trí nguồn kinh phí hợp lý theo quy định phục vụ cho việc xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO

9001:2015.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ

Mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung, sản phẩm, phân công cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và thời gian cụ thể thực hiện theo Phụ lục kèm theo.

V. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2025 được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm theo quy định về phân cấp ngân sách và các quy định khác. Đối với các nhiệm vụ được phê duyệt theo Đề án, Kế hoạch, Dự án thực hiện theo kinh phí của Đề án, Kế hoạch, Dự án được phê duyệt.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo CCHC xã

- Tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo CCHC theo chức năng, nhiệm vụ được giao; phát huy vai trò các thành viên Ban Chỉ đạo được giao chủ trì thực hiện các lĩnh vực/nội dung của xã về CCHC: Công chức Văn phòng - Thống kê, Tư pháp - Hộ tịch, Văn hóa - xã hội, Tài chính - Kế toán, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả; chịu trách nhiệm chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai các nội dung được giao chủ trì theo Kế hoạch này và theo quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo CCHC xã đảm bảo tiến độ, chất lượng theo quy định.

- Các thành viên Ban Chỉ đạo CCHC xã chỉ đạo quyết liệt thúc đẩy công tác CCHC; quan tâm bố trí nhân lực, tài chính, thời gian và các nguồn lực cần thiết; chỉ đạo, lãnh đạo kịp thời, thường xuyên, liên tục các vấn đề đặt ra từ thực tiễn, giải đáp, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của địa phương trong triển khai các nội dung, nhiệm vụ CCHC.

2. Các ban, ngành chủ trì thực hiện các nội dung cải cách hành chính

a) Công chức Văn phòng - Thống kê

Chịu trách nhiệm tham mưu đôn đốc, tự kiểm tra toàn diện công tác CCHC theo Kế hoạch; tổng hợp báo cáo UBND huyện về kết quả thực hiện công tác CCHC của xã theo đúng quy định. Tăng cường công tác tự kiểm tra về thực hiện cải cách hành chính và báo cáo Chủ tịch UBND xã về kết quả thực hiện công tác CCHC của xã (định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm).

Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện CCHC của xã (định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm) về UBND huyện.

b) Các ngành chủ trì thực hiện các nội dung cải cách hành chính gồm: Công chức Văn phòng - Thống kê, Tài chính - Kế toán, Tư pháp - hộ tịch, Văn hóa - Xã hội chịu trách nhiệm hướng dẫn, tự kiểm tra và phối hợp tự kiểm tra các nội dung cải cách hành chính, đồng thời báo cáo UBND xã (qua công chức Văn phòng - Thống kê) về các nội dung công tác CCHC theo chức năng, nhiệm vụ được phân công (định kỳ hàng quý, 6 tháng và năm theo quy định).

3. Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả

- Chịu trách nhiệm là đầu mối trong việc tiếp nhận, hướng dẫn, theo dõi và giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân theo thẩm quyền được giao; Kiểm soát chặt chẽ số liệu giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật niêm yết công khai đầy đủ các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã.

- Thường xuyên kiểm tra, tiếp nhận và tham mưu triển khai xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức về quy định hành chính trong phạm vi thẩm quyền UBND cấp xã theo quy định tại Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 53/2021/QĐ-UBND ngày 07/12/2021 về việc ban hành quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

- Tổ chức thực hiện nghiêm Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; tăng cường trao đổi với các cơ quan cấp trên liên quan trong việc điều hành, kết quả thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ, giải quyết, trả kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

- Tiếp tục triển khai thực hiện việc lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức giải quyết TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã.

4. Đài truyền thanh xã

Phối hợp với công chức Văn hóa - Xã hội tiếp tục đổi mới, đa dạng hóa chương trình, nội dung tuyên truyền về CCHC; duy trì và nâng cao chất lượng chuyên đề, tin tức CCHC; hàng tuần, hàng tháng chủ động phối hợp với Văn phòng UBND xã, các ngành, đoàn thể liên quan kịp thời cập nhật tin tức về công tác CCHC trên các phương tiện thông tin đại chúng; nâng cao chất lượng Cổng thông tin điện tử của xã, kịp thời đưa tin tức, ý kiến của người dân về CCHC; nêu gương điển hình tập thể, cá nhân trong thực hiện công tác CCHC trên địa bàn xã.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã

Tăng cường phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia vào các khâu, lĩnh vực trong tiến trình CCHC; nắm bắt kịp thời tâm tư nguyện vọng, kiến nghị của đoàn viên, hội viên và Nhân dân để phản ánh với cấp ủy, chính quyền góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp.

- Phát huy vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện CCHC nhà nước các cấp; vận động người dân, doanh nghiệp và cơ quan truyền thông giám sát việc thực hiện CCHC góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

- Phối hợp với các ban, ngành liên quan trong công tác truyền thông nhằm tạo sự ủng hộ và tham gia của cá nhân, tổ chức đối với công tác CCHC.

Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các ban, ngành liên quan triển khai thực hiện Kế

hoạch này. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về UBND xã (qua Văn phòng UBND xã) để tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND xã xem xét, giải quyết theo quy định./.

PHỤ LỤC
KHUNG NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM NĂM 2025
(ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /01/2025 của UBND xã)

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC							
1	1.1. Nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo điều hành; tổ chức thực hiện có hiệu quả, đảm bảo chất lượng các nội dung, nhiệm vụ trong kế hoạch CCHC của xã	2.1. Ban hành Kế hoạch CCHC năm 2025 của xã	3.1. Xây dựng văn bản giao các lĩnh vực đề xuất mục tiêu, nhiệm vụ trong năm 2025 3.2. Tổng hợp và xin ý kiến, hoàn thiện dự thảo, trình Chủ tịch UBND xã ban hành	Văn bản chỉ đạo XD KH và Quyết định ban hành KH	UBND xã	Cán bộ, công chức, Bộ phận giao dịch Một cửa	Trước 01/2025	
		2.2. Tham mưu UBND xã ban hành văn bản chỉ đạo và tổ chức thực hiện hiệu quả công tác CCHC	3.3. Xây dựng dự thảo văn bản, xin ý kiến	Công văn chỉ đạo	UBND xã	Văn phòng	Năm 2025	
		2.3. Xây dựng, ban hành kế hoạch tuyên truyền CCHC và các chỉ số liên quan năm 2025	3.4. Xây dựng dự thảo, trình ban hành kế hoạch	Kế hoạch	UBND xã	Công chức Văn hóa Xã hội	Tháng 01/2025	
			3.5. Tổ chức thực	Các hình	Phòng Văn	Các	Thường	

			hiện Kế hoạch tuyên truyền	thức tuyên truyền đa dạng, phong phú	hóa - Thông tin	ban ngành UBND cấp xã	xuyên	
		2.4. Tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết (có thể lồng ghép vào các hội nghị)	3.6. Các văn bản triển khai các hội nghị	Công văn, báo cáo, giấy mời, thông báo kết luận	UBND xã	Cán bộ, công chức, các ban ngành cấp xã	Năm 2025	Theo dự toán được cấp
2	1.2. Cải thiện, nâng cao thứ hạng chỉ số CCHC	2.5. Triển khai tự chấm điểm chỉ số PARINDEX của xã năm 2025 theo Kế hoạch của huyện	3.7. Công văn yêu cầu tự chấm điểm chỉ số CCHC 3.8 Báo cáo tự chấm điểm chỉ số PARINDEX năm 2025	- Công văn - Báo cáo	- Công chức Văn phòng - Thống kê	Các ban ngành chủ trì CCHC của xã	Theo Kế hoạch của UBND huyện	Theo dự toán được cấp
		2.6. Tham mưu các giải pháp nâng khắc phục tồn tại hạn chế các chỉ số CCHC	3.9. Văn bản chỉ đạo các ngành chuyên môn liên quan làm rõ các tiêu chí bị trừ điểm trong kết quả các chỉ số CCHC của xã 3.10. Kế hoạch khắc phục các tồn tại hạn chế của các chỉ số	- Công văn - Báo cáo - Kế hoạch	Công chức Văn phòng - Thống kê	Các ngành chuyên môn phụ trách công tác CCHC của xã	Sau khi có văn bản chỉ đạo của UBND huyện	Theo dự toán được cấp

3	1.3. Phần đầu ít nhất có 01 sáng kiến (hoặc giải pháp mới) về CCHC áp dụng có hiệu quả đáp ứng yêu cầu của Hội đồng thẩm định CCHC cấp trên	2.7 Nghiên cứu, đề xuất sáng kiến mới (giải pháp mới) về CCHC	3.11. Viết sáng kiến, đánh giá hiệu quả và áp dụng vào thực tiễn	- Các sáng kiến, giải pháp	Công chức VP-TK	Công chức chủ trì các lĩnh vực CCHC	Thường xuyên	
4	1.4. 100% các ngành tự kiểm tra trong năm 2025	2.8. Tổ chức tự kiểm tra CCHC	3.12 Ban hành Kế hoạch tự Kiểm tra CCHC 3.13 Thông báo lịch tự kiểm tra và tiến hành kiểm tra; 3.14 Biên bản tự kiểm tra; 3.15. Báo cáo kết quả tự kiểm tra 3.16. Ban hành Văn bản chỉ đạo khắc phục tồn tại, hạn chế sau kiểm tra	Kế hoạch, Công văn, Báo cáo kết quả tự tự kiểm tra, Biên bản kiểm tra tại các đơn vị, địa phương, Văn bản chỉ đạo	Công chức VP-TK	Các công chức UBND xã	Quý II, III/2025	

		2.9. Kiểm tra đột xuất việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ	3.17. Báo cáo tự kiểm tra	Biên bản tự kiểm tra, báo cáo, văn bản chỉ đạo	UBND xã	Các công chức UBND xã	Năm 2025	
5	1.5. Đổi mới phương pháp, cách thức tự đánh giá CCHC theo quy định của cấp trên	2.10. Thực hiện tự chấm điểm chỉ số CCHC	3.18. BC kết quả thực hiện	Báo cáo	UBND xã	Các công chức UBND xã	Theo kế hoạch thẩm định hằng năm của huyện	
6	1.6. Nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức trong tham mưu, triển khai CCHC	2.11. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về kiến thức, kỹ năng về CCHC cho cán bộ, công chức	3.19. Tham gia tập huấn, bồi dưỡng		UBND xã	Cán bộ, công chức, Người lao động	Năm 2025	Theo dự toán được cấp

II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ							
1	1.1. Phân đầu từ 100% các nội dung được luật, nghị quyết của Quốc hội giao hoặc để thực hiện việc phân cấp cho chính quyền địa phương, cơ quan nhà nước cấp dưới theo quy định được triển khai, thực hiện kịp thời, chất lượng	2.12. Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để quy định những vấn đề được giao theo thẩm quyền (nếu có).	3.20. Rà soát và lập danh mục nội dung được luật, nghị quyết của Quốc hội giao chưa thực hiện	Danh mục	UBND xã	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Thường xuyên	
2	1.2. đảm bảo 100 % văn bản QPPL của HĐND, UBND xã (nếu có) được rà soát để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp với quy định	2.13. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật	3.21. Thực hiện nghiêm túc quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật	Báo cáo, công văn	UBND xã	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Quý I/2025	
3	1.3. Phân đầu đảm bảo tối thiểu 90% văn bản QPPL của Trung ương, của tỉnh được tổ chức thực hiện kịp	2.14. Kiểm tra công tác TDTHPL và tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh	3.22. Tự kiểm tra	Kết quả tự kiểm tra	UBND xã	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Quý IV/2025	

	thời, hiệu quả							
4	1.4. Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của địa phương (theo hướng dẫn của UBND tỉnh nếu có)	2.15. Đề án hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của địa phương	3.23. Xây dựng dự thảo	Đề án	UBND xã	Công chức Tư pháp – Hộ tịch	Quý IV/2025	
III	CẢI CÁCH TTHC VÀ THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG							
1	1.1. Ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	2.16. Xây dựng, ban hành Kế hoạch	3.24. Xây dựng dự thảo kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Kế hoạch được ban hành	UBND xã	Công chức Văn phòng - Thống kê	Quý I/2025	
2	1.2. Rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã.	2.17. Xây dựng ban hành kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC; 2.18 Tổ chức thực hiện rà soát, đánh giá thành phần hồ	3.25. Xây dựng dự thảo kế hoạch rà soát, đánh giá thành phần hồ sơ yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; lấy ý kiến các	- Kế hoạch; - Báo cáo.	UBND xã	Công chức Văn phòng - Thống kê	Quý I ban hành kế hoạch; tổ chức thực hiện và báo	

		sơ, yêu cầu, điều kiện thực hiện các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã. Đề đề xuất đơn giản hóa, sửa đổi, cắt giảm các quy định gây phiền hà, khó khăn cho người dân, tổ chức	ban, ngành liên quan trình UBND xã ban hành. 3.26 Thực hiện rà soát, đánh giá thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện thực hiện TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã. 3.27. Báo cáo, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC				cáo kết quả vào quý III	
3	1.3. Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu 75% số hồ sơ tiếp nhận	2.19. Thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.	3.28. Tổ chức triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp 3.29. Theo dõi, cập nhật tình hình và tổ chức thực hiện kế hoạch số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Tỷ lệ số hóa theo quy định	UBND xã	Công chức Văn phòng - Thống kê	Thường xuyên	
4	1.4. 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền	2.20. Cập nhật, niêm yết kịp thời,	3.30. Thường xuyên rà soát, cập nhật các	Bảng niêm yết	Văn phòng UBND xã	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Thường xuyên	

	giải quyết cấp xã được công khai kịp thời, đầy đủ	đầy đủ các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã được công bố	TTHC được UBND tỉnh công bố; thực hiện niêm yết đầy đủ, kịp thời các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã; trang tin điện tử xã	công khai TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã; trang thông tin điện tử xã				
5	1.5. Phấn đấu 100% hồ sơ TTHC được tiếp nhận thụ lý được cập nhật, quản lý và tổ chức thực hiện trên hệ thống phần mềm hành chính công.	2.21. Cập nhật, công khai tiến độ giải quyết 100% hồ sơ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ phận tiếp nhận và hẹn trả kết quả xã trên hệ thống phần mềm hành chính công	3.31. Thực hiện cập nhật kịp thời, đầy đủ các hồ sơ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đã tiếp nhận lên phần mềm hành chính công	Hồ sơ TTHC được cập nhật đầy đủ, kịp thời trên hệ thống phần mềm hành chính công	UBND xã			

6	1.6 Tối thiểu 99,9% hồ sơ TTHC được giải quyết trước và đúng hạn	2.22 Các hồ sơ TTHC được giải quyết kịp thời theo quy định; hạn chế tối đa hồ sơ quá hạn.	3.32. Các cán, bộ công chức theo chức năng, nhiệm vụ được phân công bám sát quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được công bố; giải quyết TTHC theo trình tự các bước đảm bảo thời gian theo quy định;	Hồ sơ TTHC được giải quyết, trả kết quả cho người dân, tổ chức trước và đúng hạn đạt tối thiểu 99,9%	UBND xã		Thường xuyên	
7	1.7. Thực hiện thanh toán trực tuyến trong giải quyết TTHC đối với các TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai theo quy định; phân đấu tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu cấp xã 60% trở lên.	2.23. Đẩy mạnh giao dịch thanh toán trực tuyến đối với các TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính	3.33. Triển khai tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ công dân thực hiện thanh toán trực tuyến trong phần mềm dịch vụ công.	- tỷ lệ thanh toán trực tuyến	UBND xã		Thường xuyên	
8	1.8. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95%	2.24. Nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính	3.34. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp; nâng cao năng lực của công chức tiếp nhận và trả	- Phiếu đánh giá của người dân, tổ chức khi thực hiện	UBND xã	Văn phòng Thống kê	Thường xuyên	

			kết quả tại Bộ phận Một cửa các cấp. 3.35. Triển khai, áp dụng các sáng kiến CCHC, mô hình CCHC có hiệu quả trong giải quyết TTHC của các ngành, các lĩnh vực. 3.36. Niêm yết, công khai đầy đủ, kịp thời các TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ được công bố. 3.37. Cử cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn liên quan đến nhiệm vụ kiểm soát TTHC	giải quyết hồ sơ TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã; - Báo cáo - Công văn - Tham gia các lớp tập huấn				
IV	CÁI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY							

1	1.1. Sắp xếp đội ngũ cán bộ KCT theo quy định	2.25. Rà soát, sắp xếp các cán bộ KCT	3.38. Hợp bàn thống nhất phương án sắp xếp CB KCT	Văn bản, hồ sơ đề nghị	Công chức Văn phòng - Thống kê			
		2.26. Thực hiện sắp xếp cán bộ KCT cấp xã	3.39. Tờ trình về việc kết quả sắp xếp KCT cấp xã	Tờ trình	Công chức Văn phòng - Thống kê			
		2.27. Rà soát, xây dựng phương án, đề án và tổ chức thực hiện việc sắp xếp những người hoạt động KCT tại thôn xóm	3.40. Triển khai sắp xếp bố trí CB KCT tại đơn vị thôn xóm theo các nhóm nhiệm vụ đảm bảo theo quy định	Kết quả tại đơn vị	Công chức Văn phòng - Thống kê	Các đơn vị liên quan		

2	1.2. Sắp xếp phân công nhiệm vụ CBCC xã theo Nghị định 33	2.28. Phân công nhiệm vụ CBCC,KCT	3.41. Ban hành phân công nhiệm vụ CBCC, KCT cơ quan	Thông báo	Công chức Văn phòng - Thống kê	Các ban ngành liên quan		
	1.3. Sắp xếp giải quyết chế độ cho cán bộ, công chức theo quy định. Thực hiện việc quản lý, đánh giá CBCC,KCT cấp xã theo quy định	2.29. Thực hiện việc sắp xếp, giải quyết chế độ CBCC sau đại hội Mặt trận	3.42. Hồ sơ giải quyết chế độ	Văn bản	Công chức Văn phòng - Thống kê			
		2.30. Quản lý, sử dụng hiệu quả CBCC được giao	3.43. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá, phân loại thực chất cán bộ, công chức, KCT. 3.8 Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, phân loại công chức, viên chức hàng năm	Cuộc kiểm tra/ Văn bản đôn đốc/ hướng dẫn về quản lý, phân xếp loại CBCC	Công chức Văn phòng - Thống kê	CBCC		

	1.4 Triển khai thực hiện công tác dân chủ cơ sở, dân vận chính quyền trên địa bàn	2.31. Thực hiện tốt công tác chỉ đạo xây dựng công tác dân chủ cơ sở, dân vận chính quyền	3.44 Ban hành quyết định kiện toàn BCD, xây dựng KH, văn bản triển khai thực hiện quy chế	Quyết định, Kế hoạch, công văn	Công chức Văn phòng - Thống kê	Các ngành liên quan		
V	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ							
1	1.1. Phấn đấu 100% cán bộ, công chức, KCT cấp xã có chứng chỉ Tin học theo TT 03	2.32. Tuyên truyền, khuyến khích, hỗ trợ theo chính sách đào tạo, bồi dưỡng của tỉnh; tập trung vào bồi dưỡng tin học, cử cán bộ trẻ trong diện quy hoạch	3.45. Công văn đăng ký nhu cầu CBCC	Công văn	Công chức Văn phòng - Thống kê	Các ban ngành liên quan		1
			3.46. Cử cán bộ CBCC, KCT tham gia các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng thực hiện tốt, đồng bộ công tác đào tạo bồi dưỡng theo kế	tập huấn, bồi dưỡng theo kế hoạch của cấp trên	Công chức Văn phòng - Thống kê	Các ban ngành liên quan		

			hoạch của cấp trên					
			3.47. Cử CBCC tham gia học Trung cấp chính trị, Quản lý Nhà nước	Văn bản cử tham gia	Công chức Văn phòng - Thống kê	Các ban ngành liên quan		
	1.2. Phần đầu 90% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ đại học trở lên và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc (trừ các chức danh có quy định khác của cơ quan có thẩm quyền)	2.33. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng	3.48. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu thực tiễn cho CBCC	Kế hoạch, Báo cáo kết quả 6 tháng, năm	Công chức Văn phòng - Thống kê	CBCC		
		2.34. Tham gia các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng thực thi công vụ, nhiệm vụ theo vị trí việc làm, kỹ năng	3.49. Văn bản cử tham gia	Theo kế hoạch của cấp trên	Công chức Văn phòng - Thống kê	CBCC		

[illegible]

1	100% đơn vị được thẩm định phân bổ dự toán, thẩm tra quyết toán	2.37. Hướng dẫn các ngành, đoàn thể xây dựng và phân bổ dự toán kịp thời đúng quy định	3.52. Hướng dẫn	Văn bản	Công chức Tài chính kế toán	Các ngành, đoàn thể liên quan	Hoàn thành trong tháng 1/2025	
2	Thực hiện quyết toán ngân sách	2.38. Xây dựng kế hoạch thực hiện quyết toán ngân sách đúng	3.53. Thẩm tra quyết toán ngân sách	Văn bản thẩm tra quyết toán	Tài chính - Kế toán	Các ngành, đoàn thể liên quan	Hoàn thành trước tháng 9/2025	
3	Thực hiện công khai ngân sách đúng quy định	2.39. Thực hiện công khai Ngân sách đúng quy định	3.54. Công khai ngân sách	Báo cáo công khai quyết toán	Tài chính - Kế toán	Các ngành, đoàn thể liên quan	Thường xuyên	

4	Giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP của Chính Phủ	giao quyền tự chủ tài chính đối với các ngành;	3.55. Văn bản hướng dẫn	Văn bản, báo cáo, Quyết định	Tài chính – Kế toán	Các ngành, đoàn thể liên quan	Quý I/năm 2025	
VII	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ VÀ ÁP DỤNG ISO							
A	Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số							
1	Đào tạo, tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức, kỹ năng số	2.40. Cử cán bộ chuyên trách CNTT Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ	3.56.Tham gia lớp đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ chuyên trách CNTT	Quyết định	Chuyên trách CNTT	Cơ quan cấp trên	Năm 2025	
2	Phát triển các nền tảng, cơ sở dữ liệu	2.41. 100% nền tảng, hệ thống số dùng chung của tỉnh được ứng dụng đồng bộ	3.57. Ứng dụng các nền tảng, hệ thống số vào công tác chỉ đạo điều hành, hoạt động chuyên môn.	Kết quả ứng dụng các nền tảng, hệ thống số	Chuyên trách CNTT	Các ngành liên quan	Năm 2025	

[illegible]

1	Duy trì, cải tiến HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015	2.45. Duy trì và cải tiến hệ thống.	3.62. Áp dụng hệ thống theo các điều khoản tiêu chuẩn thực hiện theo các quy trình, hướng dẫn, quy định	Công văn áp dụng	Văn phòng – thống kê và các ngành	Đơn vị tư vấn	Quý I năm 2025	
		2.46. Mở rộng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015	3.63. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới các quy trình nội bộ giải quyết các nhiệm vụ chuyên môn, hỗ trợ chuyên môn, các hoạt động khác nhằm thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị (ngoài các quy trình thủ tục hành chính) và ban hành lại danh mục Hệ thống tài liệu theo TCVN ISO 9001:2015		Công chức Văn phòng – thống kê và các ngành liên quan	Đơn vị tư vấn	Trước tháng 10/ Năm 2025	Ngân sách theo quy định

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ